NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2014/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định một số trường hợp được thanh toán bằng tiền mặt của các tổ chức sử dụng vốn nhà nước

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định một số trường hợp được thanh toán bằng tiền mặt của các tổ chức sử dụng vốn nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định một số trường hợp được thanh toán bằng tiền mặt của các tổ chức sử dụng vốn nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức sử dụng vốn nhà nước; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan đến thanh toán bằng tiền mặt của các tổ chức sử dụng vốn nhà nước, trừ các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức sử dụng vốn nhà nước là tổ chức có sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư khác của Nhà nước.

2. Tổ chức có sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh là các tổ chức được Chính phủ bảo lãnh phát hành trái phiếu hoặc bảo lãnh vay vốn trong và ngoài nước.

3. Tổ chức sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước là các tổ chức vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

4. Tổ chức sử dụng vốn đầu tư khác của Nhà nước là các tổ chức sử dụng vốn đầu tư trực tiếp từ ngân sách nhà nước, các quỹ tập trung của Nhà nước khi thành lập doanh nghiệp và bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh, các khoản phải nộp ngân sách được trích lại, Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, Quỹ đầu tư phát triển địa phương, vốn nhà nước được tiếp nhận từ nơi khác chuyển đến, giá trị quyền sử dụng đất, quyền sử dụng tài nguyên quốc gia được Nhà nước giao và ghi tăng vốn nhà nước cho doanh nghiệp, các tài sản khác được Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

Điều 4. Thanh toán bằng tiền mặt

Tổ chức sử dụng vốn nhà nước được thanh toán bằng tiền mặt trong một số trường hợp sau:

1. Thanh toán tiền thu mua nông, lâm, thủy sản, dịch vụ và các sản phẩm khác cho người dân trực tiếp sản xuất, đánh bắt, khai thác bán ra mà chưa có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

2. Thanh toán công tác phí, trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động chưa có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

3. Các khoản thanh toán để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh liên quan đến bí mật Nhà nước.

4. Bên thanh toán thực hiện việc thanh toán hoặc bên được thanh toán nhận thanh toán tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, khu vực nông thôn nơi chưa có tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

5. Khoản thanh toán với giá trị dưới 20 triệu đồng, trừ trường hợp các khoản thanh toán trong ngày có giá trị dưới 20 triệu đồng cho cùng một mục đích, một đối tượng thanh toán nhưng tổng các khoản thanh toán này lớn hơn 20 triệu đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giao dịch rút tiền mặt cho tổ chức sử dụng vốn nhà nước trên cơ sở tổ chức đó khai báo mục đích rút tiền phù hợp với quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) để giải quyết.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng vốn nhà nước

1. Thực hiện các quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Hướng dẫn khách hàng việc kê khai tài khoản khi thanh toán đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) để giải quyết.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Thanh toán theo dõi tình hình thực hiện, giải quyết vướng mắc và tham mưu cho Thống đốc NHNN những vấn đề liên quan đến việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

2. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Thông tư số 01/2007/TT-NHNN ngày 07/3/2007 Hướng dẫn thực hiện Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức sử dụng vốn nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Toàn Thắng